

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2025/HS-ST**
Ngày 17 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên.
2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST - HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Thị N**, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2003 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 0383030.....; Con ông: Quách Văn K, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chồng là Trương Minh D, sinh năm 1994, có 01 con, sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố A, Thị trấn B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trương Văn T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/11/2024, Quách Thị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36L1-181.65 từ nhà ở thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đi chợ Thị trấn B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến sạp hàng bán hoa quả của bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973, trú tại Tổ dân phố A, Thị trấn B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, N thấy trên sạp có 01 túi xách bằng vải bạt bóng để trên sạp hàng. Lợi dụng việc bà V không để ý nên N đã lấy chiếc túi xách của bà V, bên trong có tiền và 01 điện thoại Oppo A93 màu đen mang về nhà cất giấu. Trên đường về nhà, N đã tháo sim điện thoại vứt trên đường rồi mang về nhà cất kiểm đếm thì thấy bên trong có số tiền 1.908.000đ, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 03 tờ mệnh giá 100.000đ, 01 tờ mệnh giá 20.000đ, 09 tờ mệnh giá 5.000đ, 09 tờ mệnh giá 2.000đ và 25 tờ mệnh giá 1.000đ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đã mang điện thoại Oppo A93 màu đen trộm cắp được của bà V đến quán sửa chữa điện thoại của anh Trương Văn T, sinh năm 1987, ở thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để thuê anh Trường phá mật khẩu điện thoại. Sau đó, N mang điện thoại về nhà cất giấu cùng túi xách và số tiền 1.908.000đ.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản hồi 10 giờ 25 phút ngày 15/11/2024, bà Nguyễn Thị V đã đến công an Thị trấn B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa trình báo vụ việc. Đến 20 giờ 20 phút ngày 15/11/2024, Quách Thị N đến Công an Thị trấn B, huyện Yên Định khai báo hành vi phạm tội và giao nộp 01 chiếc túi xách bằng vải bạt bóng dạng hình hộp bên trong có số tiền 1.908.000đ và 01 điện thoại Oppo A93 màu đen (Bl số 50-56, 63-71, 78-80).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Yên Định kết luận: 01 điện thoại Oppo A93 màu đen, kiểu máy CPH2121, dung lượng 128GB, máy đã qua sử dụng trị giá 1.800.000; 01 túi xách bằng vải, dạng bạt bóng, hình hộp, có khóa kéo Nng, tay xách, 02 mặt túi có hình con hươu, kích thước túi (28x11x24)cm đã qua sử dụng có trị giá 50.000đ (BL số 93).

Tại bản kết luận giám định số 4558 ngày 29/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 03 tờ mệnh giá 100.000đ, 01 tờ mệnh giá 20.000đ, 09 tờ mệnh giá 5.000đ, 09 tờ mệnh giá 2.000đ và 25 tờ mệnh giá 1.000đ mà N trộm cắp của bà V là tiền thật (BL số 109).

Xác minh về tài sản, thu nhập: N sống cùng gia đình, không có tài sản riêng, đang nuôi con nhỏ không có thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị V đã nhận tài sản là 01 điện thoại Oppo A93 màu đen, 01 túi xách bằng vải bạt bóng và số tiền mặt 1.908.000đ; Đối với 01 sim điện thoại lắp trong điện thoại Oppo A93 của bà V, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Đối với 01 xe mô tô Honda

Wave BKS 36L-181.65 của bà Nguyễn Thị Đ cho N mượn để đi chợ, bà Đàm không biết và cũng không đồng ý để N đi trộm cắp tài sản. Kết quả tra cứu, chiếc xe không phải là xe vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đàm.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSÝĐ ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Quách Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Quách Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Quách Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Quách Thị N nhất trí với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Quách Thị N đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/11/2024, tại sạp bán hàng của bà Nguyễn Thị V ở chợ Thị trấn B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Quách Thị N đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên lén lút chiếm đoạt 01 túi xách bằng vải bạt bóng trị giá 50.000đ, bên trong có 01 điện thoại Oppo A93 trị giá 1.800.000đ và số tiền mặt 1.908.000đ của bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973, ở Tổ dân phố A, Thị trấn

B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt của bà V là 3.758.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo Quách Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trộm cắp tài sản trị giá 3.758.000đ của Quách Thị N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo N theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên do cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Quách Thị N thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an giao nộp tài sản trộm cắp và khắc phục thiệt hại xảy ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s, b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng và đang nuôi con nhỏ 06 tháng tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Oppo A93 màu đen, 01 túi xách bằng vải bạt bóng và số tiền mặt 1.908.000đ của bà V mà N trộm cắp. Sau khi giám định, định giá tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà V là phù hợp. Đối với 01 sim điện thoại lắp trong điện thoại Oppo A93 của bà V, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Bà V không có đề nghị yêu cầu gì đối với bị cáo N nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 36L-181.65 của bà Nguyễn Thị Đ cho N mượn để đi chợ, bà Đàm không biết và cũng không đồng ý để N đi trộm cắp tài sản. Kết quả tra cứu, chiếc xe không phải là xe vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đàm là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Quách Thị N 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quách Thị N cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Quách Thị N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Ngọc Thanh Phạm Viết Nguyên Nguyễn Thị Hoa